

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

[Tổng hợp tiếng Nhật 3]

Mã học phần: JGE33043 - Số tín chỉ: 03

Dùng cho (các) ngành: Ngôn ngữ Anh Nhật
Điều kiện tiên quyết (nếu có): Tổng hợp tiếng Nhật 2
Hình thức đào tạo: Trực tiếp/Trực tuyến
Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại ngữ

1. Mô tả chung về học phần

Học phần Tổng hợp tiếng Nhật 3 trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản liên quan đến ngôn ngữ Nhật thuộc trình độ sơ cấp N5 và N4, cụ thể gồm bốn kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết phân bổ đan xen theo từng tuần. Sau khi học xong học phần này, người học có thể nắm bắt và vận dụng 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết tương đương trình độ sơ cấp N4. Học phần góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, và C4 của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh-Nhật

2. Các chữ viết tắt

Không

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a1	Nắm vững kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4
a2	Vận dụng được kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề
a3	Vận dụng được các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường
b1	Hình thành và phát huy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4
c2	Thể hiện năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm

4. Giáo trình và tài liệu học tập

4.1. Giáo trình và tài liệu học tập:

+ 3A Corporation, Japan “みんなの日本語 初級 I-聴解タスク I&II”, スリー ネットワーク, 2014

+ 3A Corporation, Japan “みんなの日本語初級で読めるトピック 25 I&II”, スリー ネットワー, 2014

+ + 3A Corporation, Japan “みんなの日本語初級- やさしい作文”, スリー ネットワー, 2014

4.2. Tài liệu tham khảo:

+ Japan Foundation, まるごと- 日本の言葉と文化初級 A2 理解、2014

+ Japan Foundation, まるごと- 日本の言葉と文化初級 A2 活動、2014

+ Japan Foundation, いろどり- 生活の日本語 - 初級 1 A2、2020

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần phải tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì được sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành các nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định
- Có đầy đủ tài liệu học tập
- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi đến lớp.
- Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng bài trên lớp.
- Làm bài tập về nhà và trên lớp đầy đủ, đạt kết quả.
- Thường xuyên cập nhật thông tin về môn học, nâng cao vốn từ, trau dồi kỹ năng tự học, chăm chỉ, chủ động luyện tập để củng cố, nâng cao, mở rộng kiến thức.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
第 1 週 1.1. Cấu trúc câu, những điều cần lưu ý trước khi nghe, đọc 1.2. Nghe 第 21 課 + 第 22 課 1.3. Đọc 「宝くじ」+「頑張るタイム」	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi bài - Rèn kỹ năng nghe - Luyện đọc và dịch - Tương tác với giáo viên và các bạn. 	3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài trước - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet 	9	a1, a2, b1, c2
第 2 週 2.1. Phương pháp lên ý tưởng và lập dàn ý 2.2. Viết chủ đề 家族 2.3. Nói chủ đề 家族	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi bài - Luyện viết câu và viết bài văn ngắn - Luyện nói, thuyết trình theo chủ đề - Trả lời câu hỏi của giáo viên và các bạn. 	3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet 	9	a2, a3, b1, c2
第 3 週 3.1. Cấu trúc câu, những điều cần lưu ý trước khi nghe 3.2. Nghe 第 23 課 + 第 24 課 3.3. Đọc「江戸時代」+「相撲」	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi bài - Rèn kỹ năng nghe - Luyện đọc và dịch - Tương tác với giáo viên và các bạn. 	3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet 	9	a1, a2, b1, c2
第 4 週 4.1. Phương pháp lên ý tưởng và lập dàn ý 4.2. Viết chủ đề 週末	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi bài - Luyện viết câu và viết bài văn ngắn 	3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao 	9	a2, a3, b1, c2

4.3. Nói chủ đề 週末	- Luyện nói, thuyết trình theo chủ đề - Trả lời câu hỏi của giáo viên và các bạn.		- Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet		
第 5 週 5.1. Cấu trúc câu, những điều cần lưu ý trước khi nghe, đọc 5.2. Nghe 第 25 課 + 第 26 課 5.3. Đọc 「コ-ヒ-を飲むと」 + 「忍者」	- Nghe giảng, ghi bài - Rèn kỹ năng nghe - Luyện đọc và dịch - Tương tác với giáo viên và các bạn.	3	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet	9	a1, a2, b1, c2
第 6 週 Ôn tập	Ôn tập lại các dạng bài, từ vựng, cấu trúc	1	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao	3	a1, a2, a3, b1, c2
Đánh giá 1: 15% <i>Kiểm tra tổng hợp 4 kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết. Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng, cấu trúc, chữ Hán, kỹ năng đã học và đã rèn luyện vào bài kiểm tra nghe, đọc, viết và trả lời vấn đáp của GV.</i>	- Nghiêm túc làm bài đánh giá theo hình thức trắc nghiệm, tự luận theo thời gian quy định	2	- Ôn tập các kiến thức đã học	6	a1, a2, a3, b1, c2
第 7 週 7.1. Cấu trúc câu, những điều cần lưu ý trước khi nghe, đọc 7.2. Nghe 第 27 課 + 第 28 課 7.3. Đọc 「あなたは何年生まれ？」	- Nghe giảng, ghi bài - Rèn kỹ năng nghe - Luyện đọc và dịch - Tương tác với giáo viên và các bạn.	3	- Chuẩn bị bài trước - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet	9	a1, a2, b1, c2
第 8 週 8.1. Phương pháp lên ý tưởng và lập dàn ý 8.2. Viết chủ đề 私の国・町 8.3. Nói chủ đề 私の国・町	- Nghe giảng, ghi bài - Luyện viết câu và viết bài văn ngắn - Luyện nói, thuyết trình theo chủ đề	3	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan	9	a2, a3, b1, c2

	- Trả lời câu hỏi của giáo viên và các bạn.		qua các sách, từ điển, internet		
第 9 週 9.1. Cấu trúc câu, những điều cần lưu ý trước khi nghe, đọc 9.2. Nghe 第 29 課 + 第 30 課 9.3. Đọc 「20 世紀の予想」+ 「20 世紀はこんな世紀」	- Nghe giảng, ghi bài - Rèn kỹ năng nghe - Luyện đọc và dịch - Tương tác với giáo viên và các bạn.	3	- Chuẩn bị bài trước - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet	9	a1, a2, b1, c2
第 10 週 10.1. Phương pháp lên ý tưởng và lập dàn ý 10.2. Viết chủ đề お祭り 10.3. Nói chủ đề お祭り	- Nghe giảng, ghi bài - Luyện viết câu và viết bài văn ngắn - Luyện nói, thuyết trình theo chủ đề - Trả lời câu hỏi của giáo viên và các bạn.	3	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet	9	a2, a3, b1, c2
第 11 週 11.1. Cấu trúc câu, những điều cần lưu ý trước khi nghe, đọc 11.2. Nghe 第 31 課 + 第 32 課 11.3. Đọc 「あなたの国では」	- Nghe giảng, ghi bài - Rèn kỹ năng nghe - Luyện đọc và dịch - Tương tác với giáo viên và các bạn.	3	- Chuẩn bị bài trước - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet	9	a1, a2, b1, c2
第 12 週 12.1. Phương pháp lên ý tưởng và lập dàn ý 12.2. Viết chủ đề 観光 12.3. Nói chủ đề 観光	- Nghe giảng, ghi bài - Luyện viết câu và viết bài văn ngắn - Luyện nói, thuyết trình theo chủ đề - Trả lời câu hỏi của giáo viên và các bạn.	3	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet	9	a2, a3, b1, c2
第 13 週 13.1. Cấu trúc câu, những điều cần lưu ý trước khi nghe, đọc 13.2. Nghe 第 33 課 + 第 34 課	- Nghe giảng, ghi bài - Rèn kỹ năng nghe - Luyện đọc và dịch	3	- Chuẩn bị bài trước - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan	9	a2, b1, c2

+第 35 課	- Tương tác với giáo viên và các bạn.		qua các sách, từ điển, internet		
第 14 週 Đọc 「自動販売機」	- Luyện đọc và dịch - Tương tác với giáo viên và các bạn.	1	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao	9	a1, a2, b1, c2
Ôn tập	Ôn tập lại các dạng bài, từ vựng, cấu trúc	2	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao	6	a1, a2, a3, b1, c2
Đánh giá 2: 15% <i>Kiểm tra tổng hợp 4 kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết. Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng, cấu trúc, chữ Hán, kỹ năng đã học và đã rèn luyện vào bài kiểm tra nghe, đọc, viết và trả lời vấn đáp của GV.</i>	Nghiêm túc làm bài kiểm tra tự luận (nghe, đọc, viết) và vấn đáp theo thời gian quy định	2	Ôn tập các kiến thức đã học	6	a1, a2, a3, b1, c2
Tổng kết học phần	Tổng kết lại các lưu ý, các mẹo và kỹ năng làm bài	1		3	a1, a2, a3 b1, c2
Tổng số tiết/giờ học		45		135	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra				
			a1	a2	a3	b1	c2
Quá trình	ĐG1. Trắc nghiệm + Tự luận+ Vấn đáp	25%	x	x	x	x	x
	ĐG2. Trắc nghiệm + Tự luận + Vấn đáp	25%	x	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	x	x	x	x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%					

8. 1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, c2 - Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: kiểm tra trắc nghiệm+ tự luận+ vấn đáp

- Mô tả bài đánh giá: bài đánh giá 1 kiểm tra tổng hợp 4 kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết.

Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng, ngữ pháp, chữ Hán đã học vào bài kiểm tra nghe, đọc, viết và trả lời vấn đáp của GV.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Nắm vững kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm vững 85% trở lên kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm vững từ 70%-84% kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm được 55% đến 69% kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm được 40%-54% kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm dưới 40% kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4
a2: Vận dụng được kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Vận dụng tốt kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Vận dụng khá tốt kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Vận dụng tương đối kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Vận dụng một chút kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Không vận dụng được hoặc kém kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề
a3: Vận dụng được các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	Vận dụng tốt các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	Vận dụng khá tốt các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	Vận dụng tương đối các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	Vận dụng được một chút các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	Không vận dụng được hoặc kém các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường
b1: Hình thành và phát huy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4	Hình thành và phát huy tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4	Hình thành và phát huy khá tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4	Hình thành và phát huy ở mức độ trung bình các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4	Hình thành và phát huy được một phần các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thuần thục ở	Chưa hình thành và chưa phát huy được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
				mức độ sơ cấp N5 và N4	cấp N5 và N4
c2: Thể hiện năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện tốt và hiệu quả năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện khá tốt năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện bình thường năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện yếu năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Không thể hiện được năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm

8. 2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, c2 - Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: kiểm tra trắc nghiệm+ tự luận+ vấn đáp
- Mô tả bài đánh giá: bài đánh giá 2 kiểm tra tổng hợp 4 kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết.

Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng, ngữ pháp, chữ Hán đã học vào bài kiểm tra nghe, đọc, viết và trả lời vấn đáp của GV.

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Nắm vững kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm vững 85% trở lên kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm vững từ 70%-84% kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm được 55% đến 69% kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm được 40%-54% kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm dưới 40% kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4
a2: Vận dụng được kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Vận dụng tốt kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Vận dụng khá tốt kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Vận dụng tương đối kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Vận dụng một chút kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Không vận dụng được hoặc kém kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề
a3: Vận dụng được các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù	Vận dụng tốt các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù	Vận dụng khá tốt các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù	Vận dụng tương đối các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp	Vận dụng được một chút các từ ngữ, mẫu câu và cách thức	Không vận dụng được hoặc kém các từ ngữ, mẫu câu và cách

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường
b1: Hình thành và phát huy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4	Hình thành và phát huy tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4	Hình thành và phát huy khá tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4	Hình thành và phát huy ở mức độ trung bình các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4	Hình thành và phát huy được một phần các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thuần thực ở mức độ sơ cấp N5 và N4	Chưa hình thành và chưa phát huy được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4
c2: Thể hiện năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện tốt và hiệu quả năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện khá tốt năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện bình thường năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện yếu năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Không thể hiện được năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm

8.3. Hoạt động đánh giá 3 – tỷ lệ chiếm 50% điểm học phần

Hình thức: Bài thi cuối kì kết thúc học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận + Vấn đáp
- Mục đích:
 - Đánh giá năng lực ghi nhớ từ vựng và cấu trúc ngữ pháp, kỹ năng nghe hiểu cơ bản của người học
 - Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng và ngữ pháp đã học để mô tả và đọc, dịch, viết được các bài văn ngắn, đơn giản về các chủ đề
 - Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng và ngữ pháp trong giao tiếp các đoạn hội thoại ngắn trong đời sống hàng ngày
 - Đánh giá khả năng làm việc độc lập
 - Đánh giá khả năng làm việc nhóm.

Thi vấn đáp gồm 2 phần:

Phần 1: trả lời 5 câu hỏi của giáo viên về 1 trong các chủ đề đã học. Mỗi câu trả lời đúng được 2 điểm, tổng số điểm phần này là 10.

Phần 2: Bộc thăm chủ đề và hội thoại theo cặp đôi. Tổng số điểm là 10.

Phần thi viết:

Bài thi gồm 2 phần Trắc nghiệm + Tự luận bao gồm các kỹ năng: nghe, đọc, viết:

- Nghe: 20 câu : 5 câu tự luận (trả lời câu hỏi); 10 câu chọn tranh đúng, 5 câu chọn nội dung đúng - sai (tổng 20 điểm)
- Đọc: 3 bài đọc N5, 3 bài đọc ngắn N4 (tổng 30 điểm)
- Viết: Tự luận: viết 5 câu hoàn chỉnh dựa trên các từ cho sẵn (tổng 10 điểm)
- Viết đoạn văn gồm 10 câu theo chủ đề (tổng 20 điểm)

Bài thi cuối kì được tính theo thang điểm 100 và qui ra thang điểm 10.

Chuẩn đầu ra: a1;a2;b1;c2.

Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Nắm vững kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm vững 85% trở lên kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm vững từ 70%-84% kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm được 55% đến 69% kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm được 40%-54% kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4	Nắm dưới 40% kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp N4
a2: Vận dụng được kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Vận dụng tốt kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Vận dụng khá tốt kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Vận dụng tương đối kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Vận dụng một chút kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề	Không vận dụng được hoặc kém kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào đọc bài đọc, biết phân tích và sắp xếp ý tưởng hiệu quả để viết bài văn theo chủ đề
a3: Vận dụng được các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành	Vận dụng tốt các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành	Vận dụng khá tốt các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành	Vận dụng tương đối các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành	Vận dụng được một chút các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày	Không vận dụng được hoặc kém các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường	hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường
b1: Hình thành và phát huy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4	Hình thành và phát huy tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4	Hình thành và phát huy khá tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4	Hình thành và phát huy ở mức độ trung bình các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4	Hình thành và phát huy được một phần các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thuần thực ở mức độ sơ cấp N5 và N4	Chưa hình thành và chưa phát huy được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5 và N4
c2: Thể hiện năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện tốt và hiệu quả năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện khá tốt năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện bình thường năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện yếu năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Không thể hiện được năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm

8.4 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

$$Z = \frac{\text{Đánh giá 1} * 25\% + \text{Đánh giá 2} * 25\% + \text{bài kiểm tra cuối kì} * 50\%}{100}$$

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...):
Phòng học với diện tích phù hợp, yên tĩnh, được trang bị đầy đủ thiết bị như:
 - + bàn ghế, phấn bảng, đèn, quạt, điều hòa
 - + projector
 - + Loa, Đài cassette
 - + Lớp học không quá 35 sinh viên
- Yêu cầu đối với sinh viên:
 - + Dự lớp : tối thiểu 70% thời lượng môn học.
 - + Bài tập : Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
 - + Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập (băng, đĩa).

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Giảng viên và sinh viên chú ý an toàn lớp học, an toàn phòng chống cháy nổ và PCCC

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 70% số tiết. Nếu nghỉ từ 10%-20% sẽ bị trừ vào điểm chuyên cần. Nếu nghỉ 30% trở lên, sinh viên phải học lại học phần này.

Làm bài tập được giao đầy đủ, đúng hạn. Nếu không đúng hạn sẽ bị trừ 1 điểm vào 1 bài đánh giá.

Trong lớp không mất trật tự, nếu mất trật tự gây ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học sẽ bị trừ 1 điểm vào bài kiểm tra hết môn.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày 20 tháng.....năm 20....
Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên

ThS. Phạm Thị Hoàng Diệp